ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 48 /2025/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức nộp tiền đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15; số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15 và số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 62/TTr-STC ngày 31 tháng 10 năm 2025 về dự thảo quy định mức nộp tiền đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 166/BC-STP ngày 30 tháng 10 năm 2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức nộp tiền đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức nộp tiền đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước.

b) Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quy định mức nộp tiền đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:

Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp một khoản tiền bằng 60% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2025.

2. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành, các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định nộp tiền đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Quy định thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

c) Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Quy định thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa nộp tiền đất chuyên trồng lúa thì thực hiện theo các văn bản quy định tại thời điểm giao đất, cho thuê đất.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: Các PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NNMT.NLTA.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đỗ Tâm Hiển